TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày: 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thạo
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Phương Dung
+ Bà Nguyễn Thị Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Trần L (Tên gọi khác: Út Son), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xạt, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mẹt, sinh năm 1940; Vợ: Lê Thị Mỹ Hoa, sinh năm 1991; con: Có 01 người sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021 đến ngày 06/7/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Phan Kim Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thu, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Mỹ Liên, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021 đến ngày 06/7/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Tsằn Hếnh Ph, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có qền lợi, nghĩa vụ lên quan:* Bà Võ Thị L1, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/6/2021, bị cáo Trần L (tức Út Son) điều khiển xe mô tô biển số 59S1-833.28 rủ Phan Kim Q đi đến nhà người quen của L ở xã Bình An, huyện Bắc Bình thì Q đồng ý. Do không có người quen ở nhà nên L chở Q chạy đến ngã ba xã Bình An rồi chạy về lại xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình để tìm bạn của L. L chở Q chạy đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh rẽ trái vào đường Phạm Ngũ Lão thuộc xã Hải Ninh khoảng 150m thì nhìn L thấy xe mô tô biển sổ 86B3-498.35 của Tsằn Hếnh Ph đang dựng trước nhà, có cắm chìa khóa trong ổ khóa của xe. L dừng xe lại và giao xe mô tô biển số 59S1-833.28 cho Q điều khiển. L nói "mày đứng đây, để tao coi xe này có trộm được không", thì Q nói "anh đến xem đi". Q đứng canh còn L đi bộ đến dắt xe mô tô biển số 86B3-498.35 đi được vài mét rồi leo lên xe, nổ máy, điều khiển xe chạy đi. Q thấy L đã lấy được xe an toàn nên Q cũng điều khiển xe mô tô biển số 59S1-833.28 chạy trước đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh đứng đợi. Khi Q nhìn thấy L điều khiển xe mô tô biển số 86B3-498.35chạy từ trong đường Hoàng Diệu ra đường Thống Nhất và chạy hướng về thị trấn Chợ Lầu thì Q điều khiển xe mô tô biển số 59S1-833.28 chạy theo sau L. Q và L điều khiển xe mô tô chạy về tới khu vực Đo Đạc thuộc thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình dừng lại. Q hỏi L sử dụng xe mô tô biển số 86B3-498.35 làm phương tiện đi lại được không thì L nói được nhưng phải thay biển số. L điều khiển xe mô tô biển số 59S1-833.28 chạy về nhà. Còn Q ở lại tháo biển số 86B3-498.35, rồi cất giấu xe mô tô vào 01 bụi cây. Sau đó, Q mang biển số 86B3-498.35 đi đến thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong gặp bạn tên Hùng (không rõ nhân thân, l1 lịch) xin đổi lấy biển số xe mô tô 86B1-037.75. Q đem biển số 86B1-037.75 về gắn vào xe mô tô vừa trộm được và điều khiển xe mô tô đã thay biển số 86B1-03775 chạy về nhà nghỉ Lợi Trang.

Vào khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày 26/6/2021, ông Tsằn Hếnh Ph là chủ xe mô tô biển số 86B3-498.35 trong nhà đi ra thì phát hiện bị mất xe mô tô nên đã đến Công an xã Hải Ninh trình báo sự việc. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày 26/6/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh phát hiện Q và xe mô tô

gắn biển số 86B1-03775 tại nhà nghỉ Lợi Trang. Cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô gắn biển số 86B1-037.75 và đưa Q về trụ sở để làm việc. Sau đó, Cơ quan điều tra mời L đến trụ sở làm việc, đồng thời tạm giữ xe mô tô biển số 59S1-833.28.

Tại Kết l định giá tài sản số 53/2021/HĐĐG-TTHS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình kết l: Giá trị tài sản xe mô tô biển số 86B3-498.35, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 110, số máy 5C63387268, số khung C630AY387224, mua cũ lại vào tháng 07/2020 tại thời điểm vào ngày 26/6/2021 là 9.375.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh, xe mô tô biển số 59S1-833.28 của Võ Thị L1, sinh năm 1960 ở thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình (là mẹ vợ của Trần L). Bà L1 khai, Trần L mượn xe mô tô biển số 59S1-833.28 để đi chơi nên bà không biết L sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô biển số 59S1-833.28 cho bà L1. (Bút lục số 168)

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số khung C630AY387224, số máy 5C63387268 cho Tsằn Hếnh Ph. Còn biển số xe 86B3-498.35 do không xác minh được người tên Hùng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được biển số 86B3-86B3-498.35.

Đối với biển số 86B1-03775, Cơ quan điều tra xác minh ông Đỗ Ngọc Dũng là chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B1-037.75. Nhưng Dũng đã bán xe mô tô cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, chưa sang tên cho người mua do người mua không yêu cầu. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ biển số 86B1-037.75 để xác minh chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Tsằn Hếnh Ph không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải qết.

Tại Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS.HBB, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Trần L và Phan Kim Q về tội: "Trộm cắp tài sản", theo q định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên qết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần L và Phan Kim Q từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

- Bị cáo Trần L và Phan Kim Q thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố.

Bị cáo không có ý kiến gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có qền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, qết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm qền, trình tự, thủ tục q định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có qền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, qết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, qết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo q định.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/6/2021 tại thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, lợi dụng dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Trần L và Phan Kim Q đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 86B3-498.35 của anh Tsằn Hếnh Ph. Tại kết l định giá số 53/2021/HĐĐG-TTHS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình kết l tài sản bị chiếm đoạt là **9.375.000 đồng**. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được q định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng q định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự q định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến qền sở hữu tài sản hợp pháp người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo đã

cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q là người giúp sức canh gác để bị cáo L yên tâm thực hiện hành vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo theo q định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Từ các phân tích nêu trên, xét thấy cần phải xử lý các bị cáo với một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải qết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tài sản đã được giao trả lại cho chủ sở hữu và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với biển số 86B1-03775, Cơ quan điều tra xác minh ông Đỗ Ngọc Dũng là chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B1-037.75. Nhưng Dũng đã bán xe mô tô cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, chưa sang tên cho người mua do người mua không yêu cầu. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ biển số 86B1-037.75 để xác minh chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với bà Võ Thị L1, khi cho bị cáo L mượn xe, nhưng bà L1 không biết bị cáo dùng vào việc trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo q định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có qền lợi, nghĩa vụ liên quan được qền kháng cáo theo q định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị qết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội q định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần L và bị cáo Phan Kim Q cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2021.

3. Xử phạt: Bị cáo Phan Kim Q 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2021.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Trần L, Phan Kim Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về qền kháng cáo: Bị cáo, người có qền lợi, nghĩa vụ liên quan được qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-11-2021); bị hại được qền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại, NCQL,NVLQ;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Thạo